

Số: 59/2020/QĐST-VDS

*Mai Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2020/VDS-HNGĐ ngày 17/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn H, **sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội.**

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M kết hôn với nhau từ năm 2012 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **S, huyện H, thành phố Hà Nội** vào ngày 27/3/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một khoảng thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa thuận về tính cách, bất đồng trong cuộc sống, bà M cho rằng ông H có người phụ nữ khác, không còn quan tâm gì đến bà. Hai ông bà đã sống ly thân được khoảng 01 năm và không ai còn quan tâm đến ai. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, ông H và bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà M.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân : Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Ông H và bà M xác định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Ông H nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con , chia tài sản khi ly hôn ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004246 ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã **S, huyện H, thành phố Hà Nội;**
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nông Văn Thịnh**